

Phòng GD&ĐT TP hội An Trường: THCS Phan Bội Châu Họ và tên:..... Lớp: 7/.....SBD:.....	ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ HỌC KỲ I Năm học: 2020 – 2021 MÔN: TOÁN – LỚP 7 Thời gian: 60 phút (Không kể thời gian giao đề) Ngày kiểm tra:.....
<u>ĐIỂM</u>	<u>NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN</u>

I/ TRẮC NGHIỆM: (5,0 điểm)

** Khoanh tròn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.*

Câu 1: Kết quả nào sau đây **sai**?

- A. $\frac{11}{-7} \in \mathbb{Q}$ B. $-5 \in \mathbb{Z}$ C. $3\frac{1}{4} \notin \mathbb{Q}$ D. $0 \in \mathbb{N}$

Câu 2: Số $\frac{-7}{12}$ là kết quả của phép tính nào sau đây?

- A. $\frac{-1}{12} + \frac{-3}{4}$ B. $\frac{-1}{12} + \frac{-4}{6}$ C. $\frac{-1}{6} + \frac{-3}{4}$ D. $\frac{-1}{3} + \frac{-1}{4}$

Câu 3: Hãy chọn câu đúng. Cho $|x| = 12$. Giá trị của x là

- A. ± 12 B. -12 C. 12 D. cả A,B,C đều sai

Câu 4: Tổng $5^5 + 5^5 + 5^5 + 5^5 + 5^5$ được viết dưới dạng lũy thừa là

- A. 25^{25} B. 25^5 C. 5^{25} D. 5^6

Câu 5: Nếu $a.d = b.c$ với $a, b, c, d \neq 0$ thì

- A. $\frac{a}{d} = \frac{b}{c}$ B. $\frac{a}{c} = \frac{d}{b}$ C. $\frac{a}{c} = \frac{b}{d}$ D. $\frac{a}{b} = \frac{d}{c}$

Câu 6: Nếu $8x = 3y$ và $x + y = -22$ thì

- A. $x = -6$; $y = -16$ B. $x = -16$; $y = -6$ C. $x = 6$; $y = 16$ D. $x = 6$; $y = -28$

Câu 7: Cho $x \in \mathbb{Z}$ và $|x| < 3$ thì x bằng

- A. 1; 2 B. -1; 1; -2; 2 C. -1; 1; 0; -2; 2 D. 0; 1; 2

Câu 8: Kết quả của phép tính $x^3 \cdot x \cdot x^5$ bằng:

- A. x^8 B. x^9 C. x^{15} D. $3x^9$

Câu 9: Giá trị của biểu thức $: |-34| : | +17 | - 0,2$ là :

- A. 1,8 B. -1,8 C. 0 D. -2,2

Câu 10: Hai đường thẳng aa' , bb' cắt nhau tại O và góc $\widehat{aOb} = 60^\circ$. Ta có:

- A. $\widehat{aOb'} = 60^\circ$ B. $\widehat{a'Ob} = 60^\circ$ C. $\widehat{a'Ob'} = 120^\circ$ D. $\widehat{aOb} = 2 \widehat{a'Ob'}$

Câu 11 : Hai đường thẳng xx' , yy' cắt nhau và trong các góc tạo thành có một góc bằng 90° , thì

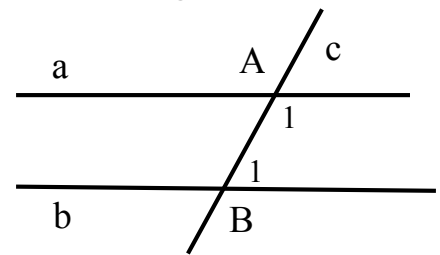
- A. xx' là đường trung trực của yy' ; B. $xx' \perp yy'$
 C. yy' là đường trung trực của xx' ; D. $xx' // yy'$.

Câu 12: Đường thẳng xy là đường trung trực của đoạn thẳng AB khi đường thẳng xy

- A. vuông góc với đoạn thẳng AB B. Đi qua trung điểm I của đoạn thẳng AB
 C. cắt đoạn thẳng AB tại I và $IA = IB$ D. Vuông góc với đoạn thẳng AB tại I và $IA=IB$

Câu 13: Ở hình vẽ bên, ta có $\widehat{A_1}$ và $\widehat{B_1}$ là cặp góc

- A. đồng vị B. so le trong
 C. trong cùng phía D. kề bù

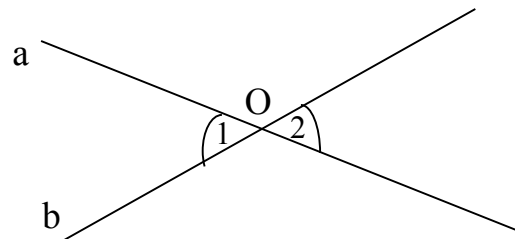


Câu 14: Trong các phát biểu sau, phát biểu nào diễn đạt đúng nội dung của tiên đề Ô-clit.

- A. Qua một điểm ở ngoài một đường thẳng chỉ có một đường thẳng song song với đường thẳng đó
 B. Qua một điểm ở ngoài một đường thẳng có vô số đường thẳng song song với đường thẳng đó
 C. Qua một điểm ở ngoài một đường thẳng có ít nhất một đường thẳng song song với đường thẳng đó
 D. Qua một điểm ở ngoài một đường thẳng có một đường thẳng song song với đường thẳng đó

Câu 15: Trong định lí: “ Nếu hai góc đối đỉnh thì bằng nhau”. Với hình vẽ sau ta có giả thiết của định lí là

- A. a cắt b tại O
 B. $\widehat{O_1}$ và $\widehat{O_2}$ là hai góc nhọn
 C. $\widehat{O_1}$ và $\widehat{O_2}$ là hai góc bằng nhau
 D. $\widehat{O_1}$ và $\widehat{O_2}$ là hai góc đối đỉnh



Phòng GD&ĐT TP hội An Trường: THCS Phan Bội Châu Họ và tên:..... Lớp: 7/.....SBD:.....	ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ HỌC KỲ I Năm học: 2020 – 2021 MÔN: TOÁN – LỚP 7 Thời gian: 60 phút (Không kể thời gian giao đề) Ngày kiểm tra:.....
<u>ĐIỂM</u>	<u>NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN</u>

II./ TƯ LUẬN: (5,0 điểm)

Bài 1: (1,5 điểm)

a) Thực hiện phép tính : $\left(\frac{1}{2}\right)^2 : \frac{-3}{4} + \frac{1}{3}$

b) Tìm x biết: $b_1) \frac{2}{3}.x = \frac{4}{5}$

$b_2) \frac{-3x}{4} \cdot \left(\frac{1}{x} + \frac{2}{7}\right) = 0$

Bài 2: (1,5 điểm) Ba lớp 7A, 7B, 7C tham gia ủng hộ vở cho học sinh vùng bão lũ. Biết số quyển của ba lớp tỉ lệ với 4; 3; 2 và số quyển vở của lớp 7A nhiều hơn lớp 7C là 70 quyển. Tính số quyển vở của mỗi lớp đã ủng hộ.

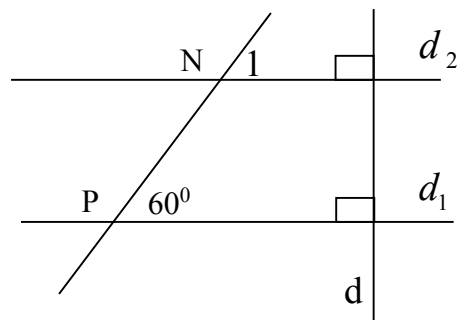
Bài 3: (1,5 điểm)

a) Vẽ hình minh họa, viết giả thiết và kết luận của định lí: “Nếu một đường thẳng cắt hai đường thẳng sao cho trong các góc tạo thành có một cặp góc so le trong bằng nhau thì hai đường thẳng đó song song với nhau”.

b) Cho hình vẽ sau

b1) Vì sao $d_1 \parallel d_2$?

b2) Tính \widehat{N}_1



Bài 4:(0,5 điểm) Chứng minh định lí: “Hai góc cùng phụ với một góc thứ ba thì bằng nhau”

.....

.....

.....

.....



Phòng GD&ĐT TP hội An Trường: THCS Phan Bội Châu	HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN TOÁN 7 ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ HỌC KỲ I Năm học: 2020 – 2021
---	--

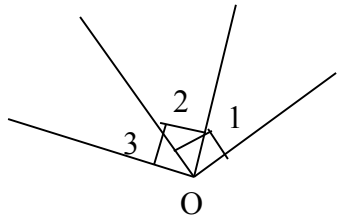
I:/ TRẮC NGHIỆM: (0,5điểm)

Điểm mỗi câu trắc nghiệm đúng là 0,33 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
Đ/A	C	D	A	D	C	A	C	B	A	B	B	A	C	A	D

II:/ TỰ LUẬN: (5 điểm)

Bài	Câu	Đáp án	Điểm
1	1a	$\left(\frac{1}{2}\right)^2 : \frac{-3}{4} + \frac{1}{3} = \frac{1}{4} \cdot \frac{-4}{3} + \frac{1}{3}$ $= \frac{-1}{3} + \frac{1}{3} = 0$	0,25đ
			0,25đ
	1b	$x = \frac{4}{5} : \frac{2}{3}$ $x = \frac{4}{5} \cdot \frac{3}{2} = \frac{6}{5}$	0,25đ
			0,25đ
	1c	Vì x ở mẫu nên $x \neq 0$ suy ra $\frac{-3x}{4} \neq 0$	0,25đ
		Ta có $\frac{1}{x} + \frac{2}{7} = 0 \Rightarrow \frac{1}{x} = \frac{-2}{7} \Rightarrow x = \frac{-7}{2}$	0,25đ
2		Gọi a, b, c lần lượt là số quyền ủng hộ của lớp 7A, 7B, 7C	0,25đ
		Theo đề ta có $\frac{a}{4} = \frac{b}{3} = \frac{c}{2}$ và $a - c = 70$	0,25đ
		Áp dụng tính chất dãy tỉ số bằng nhau $\frac{a}{4} = \frac{b}{3} = \frac{c}{2} = \frac{a-c}{4-2} = \frac{70}{2} = 35$	0,25đ
		$a = 140; b = 105; c = 70$	0,5đ

		Vậy số quyển vở ủng hộ lớp 7A, 7B, 7C lần lượt là 140; 105; 70	0,25đ
3	3a	Vẽ hình đúng	0,25đ
		Ghi GT và KL bằng kí hiệu theo hình vẽ đúng	0,25đ
	3b1	$d_1 \perp d, d_2 \perp d$ $\Rightarrow d_1 \parallel d_2$	0,25đ 0,25đ
	3b2	Vì $d_1 \parallel d_2 \Rightarrow \hat{N}_1 = \hat{P} = 60^\circ$ (Hai góc đồng vị)	0,5đ
4		Vẽ hình đúng 	0,25đ
		Ta có $\hat{O}_1 + \hat{O}_2 = 90^\circ$ (1) $\hat{O}_3 + \hat{O}_2 = 90^\circ$ (2) Từ (1) và (2) suy ra $\hat{O}_1 = \hat{O}_3$ (đpcm)	0,25đ

(Lưu ý: Học sinh làm cách khác đúng vẫn cho điểm tối đa)

BẢNG MÔ TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I. NĂM HỌC 2020 – 2021

MÔN: TOÁN 7

I:/ TRẮC NGHIỆM: (5điểm)

Câu 1: Biết được khái niệm về số hữu tỉ.

Câu 2: Biết tính đơn giản trên tập hợp Q

Câu 3: Hiểu được giá trị tuyệt đối của số hữu tỉ.

Câu 4: Biết được lũy thừa của một số hữu tỉ.

Câu 5: Biết được tỉ lệ thức và tính chất của nó.

Câu 6: Biết được tỉ lệ thức và tính chất của dãy tỉ số bằng nhau.

Câu 7: Hiểu được giá trị tuyệt đối của một số hữu tỉ.

Câu 8: Biết cách viết lũy thừa của số hữu tỉ

Câu 9: Hiểu phép tính đơn giản trên Q có chứa giá trị tuyệt đối

Câu 10: Biết được hai góc đối đỉnh và tính chất của nó.

Câu 11: Biết được hai đường thẳng vuông góc.

Câu 12: Biết được đường trung trực của một đoạn thẳng.

Câu 13: Biết được góc tạo bởi một đường thẳng cắt hai đường thẳng.

Câu 14: Biết được tiên đề O-lit

Câu 15: Biết được giả thiết kết luận của định lí.

II:/ TƯ LUẬN: (5điểm)

Bài 1: (a,b) Hiểu và thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia, lũy thừa của một số hữu tỉ.

c) Biến đổi linh hoạt các phép tính liên quan đến số hữu tỉ.

Bài 2: Vận dụng tính chất tỉ lệ thức, tính chất của dãy tỉ số bằng nhau để giải bài toán thực tiễn.

Bài 3: a) Hiểu được tính chất của hai đường thẳng song song.

b1) Hiểu được các mối quan hệ từ vuông góc đến song song

b2) Vận dụng các mối quan hệ vuông góc, song song để tính số đo góc.

Bài 4: Vận dụng chứng minh một khẳng định hình học về quan hệ vuông góc.